

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI NGÂN SÁCH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHI THỰC HIỆN MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP**

| STT | Nghị quyết cần sửa đổi, bãi bỏ | Nội dung | Quy định tại dự thảo Nghị quyết | Thuyết minh cơ sở đề xuất | Ghi chú |
|-----|--|---|--|--|---------|
| 1 | Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố về định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB phân cấp cho các quận, huyện, thị xã. | <p>- Phần A Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 quy định định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phân cấp cho các quận, huyện, thị xã</p> <p>- Mục III Phần B Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 quy định định mức phân bổ chi thường xuyên, bao gồm:</p> <p>+ Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố.</p> <p>+ Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách cấp quận, huyện, thị xã.</p> <p>+ Định mức chi thường xuyên ngân sách xã, thị trấn</p> | <p>Bãi bỏ một phần các Nghị quyết sau:</p> <p>1. Phần A Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố về định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB phân cấp cho các quận, huyện, thị xã.</p> <p>2. Mục III Phần B Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách cấp quận, huyện, thị xã.</p> | <p>Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; từ ngày 01/7/2025, mô hình đơn vị hành chính 02 cấp bắt đầu đi vào hoạt động bao gồm: cấp Thành phố và cấp xã.</p> <p>Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, do hiện nay không còn cấp huyện, việc trình ban hành Nghị quyết HĐND Thành phố bãi bỏ các quy định về định mức phân bổ cho cấp huyện tại các Nghị quyết nêu trên là cần thiết.</p> | |
| 2 | Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, đảng, đoàn thể quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND thành phố Hà Nội. | <p>Mục 3, 4, 5 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023</p> <p>3. Sửa đổi điểm 1.1, tiểu mục 1, mục III, phần B như sau:</p> <p>“1.1. Định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cơ quan: Cơ quan hành chính thuộc quận, huyện, thị xã; UBND các phường; Các tổ chức chính trị - xã hội quận, huyện, thị xã (Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Cựu Chiến binh; Hội Nông dân; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh); Các cơ quan điều hành chung (cơ quan Đảng thuộc quận, huyện, thị ủy; Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Văn phòng Hội đồng nhân dân quận, huyện, thị xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, huyện, thị xã)</p> <p>4. Sửa đổi điểm 1.2, tiểu mục 1, mục III, phần B như sau:</p> <p>“1.2. Định mức phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên cho các đối tượng lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.</p> <p>5. Bổ sung điểm 1.4, tiểu mục 1, mục III, phần B như sau:</p> <p>“1.4. Định mức phân bổ dự toán chi sử dụng phương tiện phục vụ công tác chung của các cơ quan đơn vị là 134.000.000 đồng/năm/xe theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe phục vụ công tác chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Định mức nêu trên bao gồm các khoản chi phí sử dụng xe phục vụ công tác chung bao gồm: xăng xe; bảo hiểm; sửa chữa, bảo dưỡng; chi phí khác phục vụ công tác sử dụng phương tiện.</p> | <p>Bãi bỏ một phần các Nghị quyết sau:</p> <p>3. Mục 3, mục 4, mục 5 tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, đảng, đoàn thể quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND thành phố Hà Nội.</p> | <p>Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; từ ngày 01/7/2025, mô hình đơn vị hành chính 02 cấp bắt đầu đi vào hoạt động bao gồm: cấp Thành phố và cấp xã.</p> <p>Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, do hiện nay không còn cấp huyện, việc trình ban hành Nghị quyết HĐND Thành phố bãi bỏ các quy định về định mức phân bổ cho cấp huyện tại các Nghị quyết nêu trên là cần thiết.</p> | |

| STT | Nghị quyết cần sửa đổi, bãi bỏ | Nội dung | Quy định tại dự thảo Nghị quyết | Thuyết minh cơ sở đề xuất | Ghi chú |
|-----|--|---|--|--|---------|
| 3 | Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố | <p>IV. Định mức chi thường xuyên ngân sách xã, thị trấn:</p> <p>1. Định mức khoán chi thường xuyên ngân sách xã, thị trấn (theo cán bộ, công chức để thực hiện hoạt động của bộ máy)</p> <p>- Cán bộ, công chức xã, thị trấn là 69.000.000/biên chế/năm.</p> <p>- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã là 22.000.000/người/năm.</p> <p>- Nội dung chi hoạt động thường xuyên trong định mức, gồm: Dịch vụ công cộng (điện, nước, vệ sinh, thuê mướn lao động, tạp vụ...); Vật tư văn phòng (văn phòng phẩm, mua sắm dụng cụ, công cụ văn phòng, văn phòng phẩm khác); Thông tin, tuyên truyền, liên lạc (điện thoại, cước bưu chính, internet, sách, báo, tạp chí, tủ sách pháp luật); Hội nghị, tiếp khách; Công tác phí trong nước; Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng tài sản phục vụ chuyên môn; Chính lý tài liệu lưu trữ; Mua sắm trang thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động thường xuyên cho các chức danh, phòng làm việc của chức danh cán bộ, công chức theo định mức quy định tại Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Chi nhiệm vụ chuyên môn: Hàng hóa, vật tư, trang thiết bị kỹ thuật chuyên dụng; In ấn photo tài liệu, hồ sơ; Sách tài liệu chế độ dùng chuyên môn; xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng; bồi dưỡng đối với cán bộ công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo; bồi dưỡng, cấp trang phục đối với trường bộ phận, công chức, lao động hợp đồng làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Xây dựng đề án, chương trình và các khoản chi hành chính khác phục vụ hoạt động thường xuyên của bộ máy chính quyền xã, thị trấn.</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung định mức khoán chi thường xuyên ngân sách xã quy định tại khoản 1 Mục IV Phần B Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tương đương với định mức phân bổ của cấp huyện trước khi sắp xếp; cụ thể như sau:</p> <p>1.1. Sửa đổi định mức khoán chi thường xuyên cho cán bộ, công chức</p> <p>- Cơ quan hành chính: 79.000.000 đồng/biên chế/năm</p> <p>- Các cơ quan điều hành chung (Văn phòng Đảng ủy; Văn phòng HĐND và UBND; Cơ quan Ủy ban MTTQ (bao gồm các tổ chức chính trị xã hội)): 94.000.000 đồng/biên chế/năm</p> <p>Trong đó:</p> <p>a. Định mức phân bổ trên được tính theo biên chế được giao.</p> <p>b. Định mức phân bổ nêu trên là cơ sở để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>c. Định mức phân bổ nêu trên đảm bảo kinh phí cho các nội dung chi sau:</p> <p>- Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan.</p> <p>- Các khoản chi nghiệp vụ hằng năm: chi tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; chi quản lý ngành, lĩnh vực; chi thực hiện chỉ đạo, kiểm tra của ngành; chi công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, rà soát, xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật; chi ứng dụng công nghệ thông tin; chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cải cách hành chính; xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng; thực hiện hoạt động sáng kiến cấp cơ sở; bồi dưỡng đối với cán bộ công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo; bồi dưỡng, cấp trang phục đối với trường bộ phận, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kinh phí chính lý tài liệu lưu trữ; hỗ trợ kinh phí hoạt động của Đảng (bao gồm kinh phí hỗ trợ mua báo, tạp chí của Đảng), đoàn thể và kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên khác của bộ máy.</p> <p>- Các khoản kinh phí mua sắm, thay thế trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của cơ quan, đơn vị theo định mức quy định; kinh phí mua sắm công cụ, dụng cụ; kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa nhỏ, thường xuyên tài sản công.</p> <p>d. Định mức phân bổ trên không bao gồm:</p> <p>- Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chi tiêu biên chế được giao;</p> <p>- Chi tiền lương, tiền công lao động, các khoản đóng góp theo lương (BHXH, BHYT, KPCĐ...) cho các đối tượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt;</p> <p>- Kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định.</p> <p>- Các khoản chi: Kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo phân cấp; thuê trụ sở; tổ chức đại hội, hội nghị ngành; hoạt động các Ban chi đạo, tổ công tác liên ngành; sử dụng xe ô tô chuyên dùng; mua ô tô, bảo dưỡng, sửa chữa vừa và lớn trụ sở; mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị; máy móc, thiết bị chuyên dùng; các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt, các nhiệm vụ chi đặc thù phát sinh không thường xuyên và các khoản chi khác không thuộc định mức phân bổ quy định tại điểm c nêu trên.</p> <p>- Trợ cấp và các khoản đóng góp đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; trợ cấp cán bộ xã già yếu nghỉ việc ở phường; chi thù lao Chủ tịch Hội đặc thù ở phường.</p> <p>1.2. Bổ sung định mức phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên của các đối tượng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>- Cơ quan hành chính: 155.000.000 đồng/biên chế/năm</p> <p>- Các cơ quan điều hành chung (Văn phòng Đảng ủy; Văn phòng HĐND và UBND; Cơ quan Ủy ban MTTQ (bao gồm các tổ chức chính trị xã hội)): 217.000.000 đồng/biên chế/năm</p> <p>Định mức phân bổ nêu trên đảm bảo chi hoạt động và chi tiền lương, tiền công lao động, các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn,...) theo quy định cho các đối tượng lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.</p> | <p>Từ ngày 01/7/2025, thực hiện mô hình đơn vị hành chính 02 cấp, cấp xã là cấp tổ chức thực hiện chính sách (từ Trung ương và cấp tỉnh), tập trung vào các nhiệm vụ phục vụ người dân, trực tiếp giải quyết các vấn đề của cộng đồng dân cư, cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn; các nhiệm vụ cần sự tham gia của cộng đồng, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp xã. Sau khi không còn mô hình chính quyền cấp huyện, cơ bản các nhiệm vụ của cấp huyện chuyển xuống xã, phường thực hiện. Do đó, nhiệm vụ và khối lượng công việc của cấp xã mới tăng lên rất nhiều, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã (bao gồm công chức, viên chức cấp huyện chuyển xuống công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp xã và đội ngũ công chức cấp xã cũ tăng dần). Do đó, việc điều chỉnh tăng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp huyện sau sắp xếp chuyển xuống cấp xã) bằng định mức cấp huyện trước sắp xếp là cần thiết và phù hợp tình hình thực tế.</p> <p>Bên cạnh đó, khoản 1 Mục IV Phần B Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 8/12/2022 của HĐND Thành phố chỉ quy định định mức khoán chi thường xuyên ngân sách cấp xã cho cán bộ, công chức xã, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách cấp xã.</p> <p>Đồng thời, trước đây, cấp xã không có các đối tượng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ. Ngày 8/8/2025, UBND Thành phố có Quyết định số 4164/QĐ-UBND về việc tạm giao chi tiêu Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2025 của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và UBND xã, phường thuộc thành phố Hà Nội; trong đó đã giao chi tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là hỗ trợ, phục vụ. Do đó, việc bổ sung định mức phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên của các đối tượng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ và định mức phân bổ dự toán chi sử dụng phương tiện phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị cho cấp xã là cần thiết và phù hợp tình hình thực tế hiện nay.</p> | |
| 4 | | | <p>Bổ sung định mức phân bổ dự toán chi sử dụng phương tiện phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị: 134.000.000 đồng/năm/xe theo số lượng xe ô tô được phân bổ.</p> <p>Định mức nêu trên bao gồm các khoản chi phí sử dụng xe phục vụ công tác chung bao gồm: xăng xe; bảo hiểm; sửa chữa, bảo dưỡng; chi phí khác phục vụ công tác sử dụng phương tiện.</p> | <p>trước đây, cấp xã không có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe công tác chung. Hiện nay, do yêu cầu phục vụ công tác của chính quyền cấp xã, ngày 25/6/2025, UBND Thành phố đã có Quyết định số 3182/QĐ-UBND phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các xã, phường thuộc Thành phố Hà Nội.</p> | |